



Họ tên: _____ Lớp: 3A _____ Số câu đúng: _____

PHÉP NHÂN - PHÉP CHIA

1. Nối phép tính ở cột **A** với kết quả tương ứng ở cột **B**.

A	B
4×6	24
3×7	6
$36 \div 6$	7
9×5	21
$56 \div 8$	45

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

2. Phép so sánh nào dưới đây là đúng?

- A. $8 \div 1 = 7 \div 0$ B. $6 \div 0 > 5 \div 1$ C. $8 \div 1 = 6 \div 1$ D. $5 \div 5 = 8 \div 8$

3. Số nào thích hợp để điền số vào ô trống $7 \times \square = 42$

- A. 5 B. 6 C. 7 D. 8

4. Điền số vào chỗ trống để được phép tính đúng $\square \div 8 = 6$.

- A. 1 B. 6 C. 36 D. 48

5. Thực hiện phép tính bằng cách **nhANH NHẤT**.

a. $9 \times 2 \times 5$

= _____

= _____

= _____

b. $3 \times 8 \times 3$

= _____

= _____

= _____

6. Viết phép nhân đảo ngược để tìm kết quả phép chia.

a. $30 \div 6 = \underline{\hspace{2cm}}$

$\underline{\hspace{2cm}} \times \underline{\hspace{2cm}} = 30$

c. $27 \div 3 = \underline{\hspace{2cm}}$

$\underline{\hspace{2cm}} \times \underline{\hspace{2cm}} = \underline{\hspace{2cm}}$

b. $54 \div 9 = \underline{\hspace{2cm}}$

$\underline{\hspace{2cm}} \times \underline{\hspace{2cm}} = \underline{\hspace{2cm}}$

d. $56 \div 7 = \underline{\hspace{2cm}}$

$\underline{\hspace{2cm}} \times \underline{\hspace{2cm}} = \underline{\hspace{2cm}}$